

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HSPT

Ngày 06-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA L

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Bình

Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Như Phượng

Ông Đỗ Văn Hiên

-Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Vương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh GIA L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh GIA L tham gia phiên tòa: Ông Lê Thế Nhơn - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh GIA L, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 02/2022/TLPT-HS ngày 04 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn B, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 26/2021/HSST ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Chư P, tỉnh GIA L.

****Bị cáo có kháng cáo:***

Nguyễn Văn B; sinh năm 1967, tại Hải Dương. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Ia L, xã Ia Mơ N, huyện Chư P, tỉnh GIA L. Nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 07/10. Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Văn CH, sinh năm 1920 và bà Nguyễn Thị T (Đã chết). Bị cáo có vợ là Cao Thị B2 H, sinh năm 1989 và có 02 người con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1992. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 07/10/2019 bị xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác; Ngày 01/10/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Chư P, tỉnh GIA L xử 24 tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Bị cáo đang thi hành án theo Quyết định thi hành án phạt tù số 11/2021/QĐ-CA ngày 02/4/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Chư P. Có mặt.

*** Bị hại:** Ông Lê Đình N, sinh năm 1965 và bà Trịnh Thị O, sinh năm 1969. Cùng địa chỉ: Tổ 1, pH Hoa, thành phố P, tỉnh GIA L. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Đào Thị Th, sinh năm 1967. Địa chỉ: Thôn Ia L, xã Ia Mơ N, huyện Chư P, tỉnh GIA L. Có mặt.

- Bà Cao Thị B2 H , sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn 9, xã Nghĩa Hưng, huyện Chư P , tỉnh GIA L. Vắng mặt.

** Người làm chứng:*

- Ông Huỳnh Ngọc B, sinh năm 1973. Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn Ia Ly, huyện Chư P , tỉnh GIA L. Có mặt.

- Ông Dương Triều T, sinh năm 1952. Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn Ia Ly, huyện Chư P , tỉnh GIA L. Vắng mặt.

- Bà Hoàng Thị Lê D, sinh năm 1955. Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn Ia Ly, huyện Chư P , tỉnh GIA L. Vắng mặt.

- Ông Rơ Châm T1, sinh năm 1982. Địa chỉ: Làng P, xã Ia Mơ N, huyện Chư P , tỉnh GIA L. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Duy T2, sinh năm 1971, Công tác tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Chư P Đông GIA L. Vắng mặt.

- Bà Vũ Thị S, sinh năm 1964. Địa chỉ: thôn Ia l, xã Ia Mơ n, huyện Chư P , tỉnh GIA L. Vắng mặt.

Người phiên dịch: Bà Nay Hyan. Địa chỉ: Xã An P, thành phố P, tỉnh GIA L. Có mặt

NỘI D VỤ ÁN:

1.Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn B có quen biết ông Lê Đình N là Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Ia Ly Đến khoảng năm 2010, ông N nhận được điện thoại của B nói rằng B đang có các đoạn ghi âm về việc ông N nhận tiền cảm ơn của người dân sau khi cho người dân vay được vốn của ngân hàng, nghe B nói vậy, ông N không biết thực hư ra sao nên cũng không gặp B để giải quyết việc này. Ngoài ra, trong quá trình quen biết, vào năm 2012, giữa ông N và B có xảy ra mâu thuẫn trong quá trình ăn uống nhưng sau đó hai bên đã tự hòa giải với nhau; đến năm 2014, không rõ lý do gì mà Nguyễn Văn B đã đến Phòng giao dịch Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Ia Ly gặp ông N rồi chửi bới, xúc phạm ông N nhưng được mọi người can ngăn sau đó B đi về.

Vào khoảng đầu tháng 8/2016, ông Dương Triều T mang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến Phòng giao dịch Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Ia Ly để thế chấp làm thủ tục vay vốn. Thấy ông T mang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên ông N hỏi ông T bìa đỏ mới làm à, hết bao nhiêu tiền thì ông T nói nhờ Nguyễn Văn B làm với giá hơn 30.000.000 đồng, nghe vậy ông N nói sao đất thế. Đến sáng ngày 12/8/2016, sau khi vay được tiền ngân hàng, vợ chồng ông T gọi Nguyễn Văn B đến nhà để trả

tiền mà B đã đứng ra làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông T. Tại đây vợ chồng ông T đã nói về việc trong quá trình xét duyệt hồ sơ vay vốn của gia đình ông T, ông N có nói bịa đồ đất do Nguyễn Văn B làm cho vợ chồng ông T đất, nghe vậy B không nói gì mà đi về. Sau đó, B bức tức, gọi điện thoại kể sự việc này với ông Huỳnh Ngọc B vì B cho rằng ông N can thiệp, chọc ngoáy vào công việc làm ăn của mình. Sau khi nghe B nói và thấy thái độ của B rất tức giận nên ông B2 đã gọi điện thoại nói cho ông N biết về việc B nói: *“nước sông không phạm nước giếng, việc của ai người nấy làm”*. Còn Nguyễn Văn B sau đó đã gọi điện thoại cho bà Trịnh Thị O (sinh năm 1969, là vợ của ông N) chửi bới, đe dọa sẽ cho ông N mất chức và quát: *“đừng có chọc điên thằng B này, chỉ cần cho xe ủi một phát thì chồng cô nằm lè đường, lần này tao cho chồng mày chết”*. Sau khi B gọi điện thoại xong, bà O đã gọi điện thoại báo cho ông N biết.

Khoảng 13h00' ngày 12/8/2016, Nguyễn Văn B đi đến Phòng giao dịch ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Ia Ly rồi xông vào lớn tiếng chửi bới, nắm chặt cổ áo định đánh ông N thì được một số nhân viên ngân hàng và khách hàng có mặt tại đó can ngăn, thì B tiếp tục chửi ông N: *“công việc của ai nấy làm, sao mày lại chọc ngoáy vào công việc của tao, mày có tin tao cho mày mất chức không”*. Lúc này có ông Huỳnh Ngọc B đi ngang qua thấy vậy nên ông B2 đi vào kéo B ra ngoài cổng. Sau đó, ông B2 và B đi về. Vì lo sợ B sẽ gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng, nên ông N gọi điện thoại cho ông B2 nhờ vợ chồng ông B2 đến tối cùng ngày cùng với vợ chồng ông N đến nhà của B để giải quyết chuyện mâu thuẫn, giảng hoà thì ông B2 đồng ý. Khoảng 19h00' ngày 12/8/2016, khi vợ chồng ông N cùng vợ chồng ông B2 đến nhà Nguyễn Văn B ở thôn Ia L, xã Ia Mơ N, huyện Chư P thì thấy ngoài vợ chồng B thì còn có vợ chồng ông Dương Triều T đang ngồi ở phòng khách nhà B. Khi vừa thấy vợ chồng ông N, B đã lớn tiếng chửi: *“Việc của tao tao làm, việc của mày mày làm, sao mày chọc ngoáy vào công việc của tao, tao làm đất hay rẽ người ta chịu làm thì làm chứ mày chê gì tao”*, lúc này bà Thơm (sinh năm: 1967, vợ cũ của B) đi lên đi xuống rót nước nhưng không ngồi cùng những người trên. Trong quá trình nói chuyện, B tiếp tục lớn tiếng chửi bới vợ chồng ông N, đe dọa sẽ cho ông N mất chức, bà O có nói xin lỗi, mong B bỏ qua nhưng B vẫn tiếp tục chửi bới. Sau đó, B có đặt 01 thiết bị điện tử lên bàn, nói: *“Đây, bằng chứng đây, ông bà có muốn nghe không thì tôi mở cho nghe”*, *“nước sông không phạm nước giếng, sao mày lại chọc ngoáy vào công việc của tao, bằng chứng đây mày tin tao cho mày mất chức không”* rồi mở ra một đoạn ghi âm chỉ nghe tiếng phụ nữ nói về việc sau khi vay tiền ngân hàng có đưa tiền cảm ơn cho ông N nhưng không nghe thấy tiếng ông N nói gì. Sau đó, B nói với vợ chồng ông N: *“đấy phải ông nói như vậy không”, “đấy bằng chứng cho ông mất việc đấy”*. Nghe vậy thì bà O nói: *“thôi chú bỏ qua cho anh N còn làm nuôi mấy đứa nhỏ”* nhưng B không đồng ý và tiếp tục chửi bới vợ chồng ông N. Vì thấy tình hình hai bên không giải hoà được nên vợ chồng ông N, vợ chồng ông B2, vợ chồng ông T đi về.

Đến sáng ngày 13/8/2016, B dùng số điện thoại +841262583315 của B nhắn tin đến điện thoại 0979017738 của bà O với nội D: *“Vợ chồng ông nhờ người cầu kiu đến nhà tôi là tôi sẽ đưa đơn tới các ban ngành đẩy việc của ông bà và tôi tự*

giả quyết người thứ 3 che vào là ông chết” nên bà O báo cho ông N biết, sau đó, ông N liên lạc với B thì được B hẹn gặp tại nhà B. Đến khoảng 13h00’ cùng ngày, vợ chồng ông N đi đến nhà B thì B tiếp tục chửi bới rồi mở một đoạn ghi âm cho ông N, bà O nghe, chỉ nghe tiếng rè rè, không nghe thấy giọng nam hay giọng nữ. B nói: *“đấy bằng chứng cho ông mất việc đấy”*, tiếp đó B dơ 05 ngón tay phải lên và nói: *“vợ chồng ông bà về chuẩn bị từng này tiền đi”*, *“vì chỗ tình nghĩa nên tôi chỉ lấy một nửa là 250.000.000 đồng”*, khi bà O có xin giảm bớt 50.000.000 đồng thì B nói: *“nếu mà còn nói nữa thì coi như ông đi đứt”*. Thấy vậy, bà O ra sau nhà nói chuyện nhờ bà Thom nói dùm B bỏ qua mọi việc nhưng bà Thom nói: *“Không ai nói được ông B đâu”* nên vợ chồng ông N đi về. Trước khi vợ chồng ông N đi về, B có nói với vợ chồng ông N: *“Việc này ông bà không được nói với bất kì ai, kể cả B2 Linh”*.

Đến trưa ngày 15/8/2016, B nhắn tin vào điện thoại cho bà O hỏi sao chưa chuyển tiền cho B và nhắn tin số tài khoản ngân hàng của B cho bà O, vì sợ B gây ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của ông N, dùng file ghi âm để gây ảnh hưởng đến danh dự, uy tín, công việc của ông N nên vợ chồng bà O chấp nhận chuyển số tiền 250.000.000 đồng cho B. Chiều cùng ngày, bà O đến Phòng giao dịch Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Hoa Lư, thành phố Pleiku chuyển số tiền trên vào tài khoản ngân hàng của B theo yêu cầu. Sau khi nhận được tiền, B đã nhắn tin lại cho bà O biết: *“Ok rồi em”* thì bà O nhắn tin lại: *“Tất cả mọi tin nhắn cũng như cuộc trao đổi giữa anh và em em đều lưu lại để làm bằng chứng anh yên tâm nhé”*, B nhắn tin lại: *“Em n t có ý gì”*, *“Công việc xong rồi em lại muốn lập lại hay sao mà cô nhắn tin như thế”*, bà O nhắn tin lại cho B: *“Mọi việc đã xong em nhắn cho anh yên tâm ấy mà. Vậy nghe anh”*. Đến 17h00’ cùng ngày tại nhà B, B đã đưa cho ông N 01 thẻ nhớ màu đen. Ông N mang thẻ nhớ này về nhà, không mở ra xem nên cũng không rõ nội D trong đó là gì (hiện thẻ nhớ này đã thất lạc, không tìm thấy). Sau đó, ông Huỳnh Ngọc B gọi điện thoại hỏi ông N chuyện giữa ông N và B đã giải quyết như thế nào rồi thì ông N nói: *“giải quyết tương đối ổn thỏa, nó đòi tổng tiền, anh chị chấp nhận một năm không ăn lương”*. Sau khi bị Nguyễn Văn B cưỡng đoạt tài sản vợ chồng ông N không dám tố cáo hành vi của B đến cơ quan chức năng vì sợ B trả thù do ông N tH xuyên đi làm ngang qua nhà B nên sợ B gây ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của ông N.

Đến ngày 24/4/2020, sau khi biết Nguyễn Văn B bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư P tạm giam để điều tra về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, ông Lê Đình N đã làm đơn tố giác hành vi nêu trên của Nguyễn Văn B đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư P.

Sau khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư P tiếp nhận, giải quyết tố giác của ông Lê Đình N về việc bị Nguyễn Văn B cưỡng đoạt tài sản, ngày 09/11/2020, bà Cao Thị B2 H (sinh năm: 1989, trú thôn 9, xã Nghĩa Hưng, huyện Chư P, vợ hiện tại của Nguyễn Văn B) có đến nhà ông N gặp vợ chồng ông N xin khắc phục hậu quả, đồng thời chuyển cho vợ chồng ông N xem 01 tờ giấy do B viết tay nhờ bà H chuyển cho vợ chồng ông N (nội D tờ giấy đã được bà O đọc to, được ghi âm và chuyển vào 01 đĩa DVD-R giao nộp cho Cơ quan điều tra).

Vật chứng:

- Bà Trịnh Thị O giao nộp: 01 điện thoại di động hiệu Iphone và 01 đĩa DVD-R, màu vàng, nhãn hiệu “maxell”.

- Bà Đào Thị Th giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA.

Qua trưng cầu giám định đối với điện thoại di động hiệu Iphone, tại bản Kết luận giám định số 4211/C09B ngày 16/10/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Hồ Chí Minh kết luận:

“1. Xác định các số thuê bao đã gắn trong điện thoại gửi giám định là 0979017738; 0981483468; 0981784650. Trong đó số thuê bao lần cuối là 0981784650. Các tài khoản (ID Apple) đã từng đăng nhập vào máy là: ledinhhai69@gmail.com, trinhthiO13041969@gmail.com; ledinhhai240300@gmail.com

2. Khôi phục, trích xuất toàn bộ dữ liệu từ điện thoại gửi giám định ký hiệu A (bao gồm dữ liệu về Nhật ký cuộc gọi, dữ liệu về Tin nhắn SMS, Imessage, dữ liệu về Âm thanh, Hình ảnh).

Dữ liệu khai thác được (nêu trên) lưu tại 01 thiết bị lưu trữ (USB) kèm theo kết luận giám định này.

3. Trích in dữ liệu về Tin nhắn SMS với thuê bao +84 1262583315 thành Phụ lục đính kèm theo Kết luận giám định này.”

Qua trưng cầu giám định đối với đĩa DVD-R và điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, tại bản Kết luận giám định số 2323-01/C09B ngày 15/7/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Hồ Chí Minh kết luận:

“- Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội D trong 02 file âm thanh, 02 file video mẫu cần giám định.

- Trong 02 file video không có nội D tiếng nói.

- Nội D hội thoại trong 02 file âm thanh mẫu cần giám định “Đường Tôn Thất Thuyết 3.m4a”, “Voice005.wav” đã được giám định và chuyển thành văn bản (bản dịch nội D gồm 12 trang giấy A4)”.

Về dân sự: Vợ chồng ông Lê Đình N yêu cầu Nguyễn Văn B phải trả lại số tiền đã chiếm đoạt là 250.000.000 đồng, Nguyễn Văn B không đồng ý với yêu cầu này.

2. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại bản án hình sơ thẩm số 26/2021/HSST ngày 26-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện Chư P, tỉnh GIA L đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

Áp dụng Điểm a khoản 3 Điều 170; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi năm 2017. Xử buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải trả 250.000.000 đồng (*hai trăm năm mươi triệu đồng*) cho ông Lê Đình N và bà Trịnh Thị O.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại, người liên quan theo luật định.

3. Kháng cáo của bị cáo: Ngày 06/12/2021 bị cáo Nguyễn Văn B kháng cáo toàn bộ bản án.

4. Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội D kháng cáo, cho rằng Tòa sơ thẩm xét xử bị cáo là oan.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Vì bức tức việc ông N, là Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh IaLy, huyện Chư P nói với vợ chồng ông T, bà D rằng bị đồ mà Nguyễn Văn B làm cho ông T, bà D để vay tiền ngân hàng là đất, nên ngày 12/8/2016 Nguyễn Văn B đã gọi điện cho ông Bính (người quen ông N) và bà O (vợ của ông N) để đe dọa hành hung ông N và sau đó đến Ngân hàng nơi ông N làm việc để chửi bới, định hành hung ông N nhưng được mọi người can ngăn. Lo sợ trước thái độ của Nguyễn Văn B, nên tối cùng ngày xảy ra sự việc trên, vợ chồng ông N, bà O nhờ người cùng đi tới nhà B để hòa giải nhưng B tiếp tục chửi bới, đe dọa ông N. Theo lời khai của những người làm chứng có mặt tại nhà B là vợ chồng ông Bính, bà Linh, vợ chồng ông T, bà D và lời khai của các bị hại thì tại nhà B, B đưa ra một thiết bị điện tử ghi âm, đặt lên bàn mở ra thì có giọng của một người phụ nữ nói chuyện về việc khi vay tiền Ngân hàng có đưa tiền cảm ơn ông N và nói đó là bằng chứng cho ông N mất việc. Nghe vậy, bà O xin B bỏ qua nhưng B không đồng ý và tiếp tục chửi. Vì thấy tình hình không hòa giải được nên mọi người đi về.

Đến sáng ngày 13/8/2016 B nhắn tin cho bà O “vợ chồng ông nhờ người cầu kiu đến nhà tôi là tôi sẽ đưa đơn tới các ban ngành đẩy việc của ông bà và tôi tự giải quyết người thứ ba che vào là ông chết”. Sau khi nhận được tin nhắn của B thì vợ chồng bà O, ông N đến gặp B. Theo lời bà O, ông N khai “ tại nhà B, B tiếp tục đe dọa tố cáo ông N và yêu cầu phải đưa cho B 250.000.000 đồng thì mới bỏ qua”. Vì lo sợ nên ông N, bà O đồng ý.

Trưa ngày 15/8/2016 B nhắn tin hỏi bà O sao chưa chuyển tiền thì bà O nhắn xin số tài khoản của B, sau đó đã chuyển số tiền 250.000.000 đồng vào tài khoản của B. Sau khi chuyển tiền, bà O nhắn cho B với nội D bà đã lưu các tin nhắn làm bằng chứng thì B nhắn lại “công việc xong rồi em lại muốn lập lại hay sao mà cô nhắn tin như thế”.

Như vậy, lời khai của những người làm chứng trong vụ án là thống nhất, phù hợp lời khai của các bị hại; phù hợp với nội D các tin nhắn giữa bị cáo B và bà O có nội D đe dọa, thúc ép việc chuyển tiền cho bị cáo; và còn phù hợp với nội D nói chuyện của chị H, là vợ bị cáo B với ông N, bà O khi chị H đi gặp B ở trại giam về, đó là: bị cáo B đã bị xét xử 24 tháng tù (về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự) nay nếu Công an tiếp tục điều tra theo đơn tố cáo của ông N bà O thì B phải ở tù thêm thời gian dài, nên chị H xin các bị hại cho khắc phục trả lại số tiền 250.000.000 đồng mà bị cáo B đã lấy; đồng thời chị H còn chuyển giấy bị cáo B viết gửi các bị hại có nội D: vì B giữ uy tín nên khi công an hỏi B là ông N có lấy tiền của người vay không thì B không khai gì và dặn ông N, bà O việc công an điều tra hành vi cưỡng đoạt tài sản theo đơn tố cáo của các bị hại là cái bẫy đối với ông N nên phải coi chừng.

Từ những nhận định trên, đủ cơ sở khẳng định: bị cáo B đã có thủ đoạn dùng file ghi âm giọng nói cho rằng có chứa nội D ông N nhận tiền của khách hàng khi vay vốn tại nơi ông N làm việc nhằm đe dọa, tố cáo làm cho ông N mất chức, mất việc và còn đe dọa dùng vũ lực xâm phạm tính mạng, sức khỏe của ông N để buộc ông N, bà O phải giao cho bị cáo số tiền 250.000.000 đồng, chứ không phải là tiền ông N vay như bị cáo khai.

Hành vi dùng thủ đoạn đe dọa, uy hiếp của bị cáo Nguyễn Văn B đối với ông N, bà O để chiếm đoạt số tiền 250.000.000 đồng đã cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 170 Bộ luật Hình sự. Tòa sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, không oan. Do vậy, kháng cáo kêu oan của bị cáo không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

1. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 26/2021/HSST ngày 26/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Chư P, tỉnh GIA L.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 170; Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 09 (chín) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi năm 2017; Xử buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải trả 250.000.000 đồng (*hai trăm năm mươi triệu đồng*) cho ông Lê Đình N và bà Trịnh Thị O.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 /2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án: buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh GIA L;
- Sở tư pháp tỉnh GIA L
- CQCSĐT huyện Chư P
- VKS huyện Chư P
- TAND huyện Chư P ;
- Chi cục THADS huyện Chư P ;
- Bị cáo; NTGTT;
- Lưu VT, THS, HSVA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên toà

Võ Văn Bình

